

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 51, 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 01 năm 2017 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 41/2017/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2017.

XÉT THẤY

Ông Trương Văn T và bà Nguyễn Thị P đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân phường T, Tp P, tỉnh Bình Thuận theo giấy chứng nhận kết hôn số 01 ngày 08/01/1994. Nay ông T, bà P xác định mâu thuẫn đã quá trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên thuận tình ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 01 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: ông Trương Văn T, trú tại: Khu phố A, phường B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang và bà Nguyễn Thị P, trú tại: khu phố A, phường T, Tp P, tỉnh Bình Thuận.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trương Văn T - sinh năm 1968

Trú tại: Khu phố A, phường B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị P - sinh năm 1969

Trú tại: khu phố A, phường T, Tp P, tỉnh Bình Thuận.

3. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trương Văn T và bà Nguyễn Thị P thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Trương Thảo Uyên, sinh ngày 13/6/2006 cho bà Nguyễn Thị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Trương Văn T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 800.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Ông Trương Văn T và bà Nguyễn Thị P có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn. Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Ông Trương Văn T tự nguyện nộp 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và phải chịu 150.000 đồng án phí về cấp dưỡng nuôi con. Ngày 18/01/2017 ông T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0012190 tại Chi cục thi hành án thành phố Phan Thiết nay chuyển thành án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí về cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Tp Phan Thiết;
- Chi cục THADS Tp.PT;
- UBND p T, Tp P, BT;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

ĐÃ KÝ

VŨ THỊ THANH HÒA